

Số: /KH-SGDĐT

Gia Lai, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm 2022

Căn cứ Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Gia Lai.

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC), góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021-2030.
2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện CCHC đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Sở.
3. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.
4. Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
5. Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp; TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

6. Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan theo quy định.

7. Thực hiện bố trí công chức, viên chức đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm đã được phê duyệt.

8. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 về quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản QPPL do cấp trên ban hành.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình tham mưu xây dựng và ban hành văn bản QPPL, bảo đảm tính minh bạch, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo đúng thẩm quyền. Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước và tình hình thực tiễn tại đơn vị.

- Thực hiện kịp thời, đúng tiến độ xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL; khắc phục tình trạng chậm trễ trong công tác xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL.

b) **Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật**

- Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.
- Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.
- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.
- Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng hồ sơ trình công bố danh mục TTHC, quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên cơ sở Quyết định công bố chuẩn hoá của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công bố công khai, minh bạch các TTHC và đăng tải công khai kịp thời trên trang thông tin điện tử của Sở.
- Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022 và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp, sáng kiến đơn giản hóa TTHC; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC tại cơ quan.
- Tham gia ý kiến đối với TTHC quy định trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của UBND tỉnh
- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý hiệu quả nội dung tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và kết quả giải quyết TTHC.
- Thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC theo lộ trình quy định tại Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh.
- Đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ; không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến đã được gửi và ký số.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo

chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP.

- Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực GDĐT theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng biên chế, đảm bảo số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao; Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo đúng đối tượng, bảo đảm tỷ lệ và tiến độ theo kế hoạch gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm công chức, viên chức.

4. Cải cách công vụ

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,... bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình đã được sửa đổi, bổ sung.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; nâng cao thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

- Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định theo Nghị định số 138/2002/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại Cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ, lượng hóa các tiêu chí đánh giá.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị sự nghiệp, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với chỉ tiêu theo quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí.

- Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và hướng dẫn của tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của Sở về phát triển Chính phủ số và Chính quyền số theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Sở Thông tin Truyền thông của tỉnh.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Từng bước chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài tỉnh theo nhu cầu.

- Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Thực hiện công khai tiến độ, kết quả xử lý hồ sơ lên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Tăng cường triển khai xây dựng và cung cấp DVCTT mức độ 3, mức độ 4 theo yêu cầu của Chính phủ và của UBND tỉnh và tích hợp vào Cổng dịch vụ công của tỉnh; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý qua DVCTT mức độ 3, mức độ 4.

- Tiếp tục duy trì, tăng cường sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh. Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật lên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức về công tác giải quyết TTHC và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua DVCTT mức độ 3 và 4, dịch vụ bưu chính công ích (BCCI). Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: phương tiện truyền thông, báo chí; cổ động trực quan; phát hành tài liệu, tờ rơi,... Kết hợp các Hội nghị, lớp tập huấn tại Sở để tuyên truyền, phổ biến việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua DVCTT mức độ 3 và 4, dịch vụ BCCI cho tổ chức, cá nhân.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách, biện pháp khai thác, sử dụng hiệu quả mạng bưu chính công cộng, chú trọng đến việc triển khai cung ứng dịch vụ hành chính công qua dịch vụ bưu chính công ích. Tiếp tục mở rộng việc chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công để Bưu điện thực hiện.

- Kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao giữa cấp ủy Đảng và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính; Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tổ chức đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của Sở nhằm đánh giá thực chất, khách quan, chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị trực thuộc nhằm chấn chỉnh và khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Tăng cường năng lực công chức chuyên trách CCHC. Thường xuyên cử cán bộ công chức tham gia các lớp tập huấn về CCHC, cải cách TTHC.

III. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Bố trí đủ kinh phí, nguồn nhân lực để đảm bảo các nhiệm vụ CCHC năm 2022.

- Căn cứ vào các nội dung của kế hoạch, lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện.

- Cuối năm, Văn phòng tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của từng đơn vị, các phòng thuộc Sở làm căn cứ để xem xét kết quả thi đua khen thưởng, kỷ luật.

- Giao Văn phòng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CMNV Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Website SGDDĐT;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Long

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SGDĐT ngày tháng 12 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
I	Cải cách thể chế							
1	Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tham mưu ban hành văn bản QPPL; Công tác rà soát và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội	Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	Quy định chi tiết nội dung được giao tại Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Lệnh, Nghị quyết của Chủ tịch nước	Quyết định hoặc Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh; Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Thanh tra + Tổ Pháp chế	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Sau khi có thông báo bằng văn bản của Bộ Tư pháp	
				Nghị quyết của HĐND tỉnh hoặc Quyết định của UBND tỉnh	Thanh tra + Tổ Pháp chế	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Sau khi có thông báo bằng văn bản của Bộ Tư pháp	
			Ban hành Kế hoạch triển khai công tác pháp chế và công tác văn bản QPPL; Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch	Kế hoạch - Báo cáo; - Các văn bản.	Thanh tra + Tổ Pháp chế	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Trước ngày 31/12/2021 Trong Quý IV năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
2	Triển khai thực hiện đạt 100% Kế hoạch	Triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch	Thanh tra + Tổ Pháp chế	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Trước ngày 30/01/2022	
			Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	Văn bản	Thanh tra + Tổ Pháp chế	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Trong năm 2022	
II	Cải cách thủ tục hành chính							
3	Ban hành Kế hoạch kịp thời	Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022	Dự thảo Kế hoạch Kiểm soát TTHC	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Trước ngày 31/12/2021	
4	Hoàn thành 100% Kế hoạch	Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022	Tổng hợp, hoàn chỉnh báo cáo gửi Văn phòng UBND tỉnh theo quy định	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Theo Kế hoạch	
5	Hoàn thành 100% Kế hoạch	Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022 và tổ chức thực hiện	Dự thảo Kế hoạch và tiến hành rà soát, đánh giá TTHC	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Trước tháng 01/2022	
			Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm năm 2022	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Trước ngày 15/8/2022	
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước							
6	Khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng	Quy định chức năng, nhiệm vụ,	Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và	Quyết định	Phòng Tổ chức	Các phòng chuyên môn,	Sau khi có thông tư,	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	chéo chức năng, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP	quyền hạn của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở	cơ cấu tổ chức		cán bộ	ng nghiệp vụ	hướng dẫn của cơ quan chủ quản và cơ quan cấp trên	
7	Giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP	Rà soát, xác định đối tượng tinh giản biên chế theo đúng quy định	Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Trong năm 2022	
IV	Cải cách chế độ công vụ							
8	Chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức được đảm bảo	Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức,...	Thực hiện đúng theo các quy định của Đảng và Nhà nước	Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Thường xuyên trong năm	
9	Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm	Ban hành kịp thời Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022 của tỉnh	Kế hoạch	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Trong Quý I năm 2022	
			Triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào	Báo cáo	Phòng Tổ chức	Các phòng chuyên môn,	Trong Quý IV năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thực hiện bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả theo nội dung chương trình	tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2022		cán bộ	ngành vụ		
10	Vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý được phê duyệt	Tiếp tục hoàn thiện các nội dung về vị trí việc làm trong cơ quan, đơn vị theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP; Nghị định số 106/NĐ-CP	Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP	Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, ngành vụ	Trong năm 2022	
			Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP	Quyết định	Phòng Tổ chức cán bộ	Các phòng chuyên môn, ngành vụ	Trong năm 2022	
11	Nâng cao năng lực	Đổi mới nội dung,	Cử cán bộ CCVC tham gia các	Văn bản	Văn	Các phòng	Trong quý III	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	cho công chức làm công tác CCHC	phương pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	khoá đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác CCHC do Sở Nội vụ tổ chức		phòng	chuyên môn, nghiệp vụ	năm 2022	
V	Cải cách tài chính công							
12	Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập	Tổng hợp từ các đơn vị kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2021 theo quy định	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm năm 2021 theo quy định	Báo cáo	Phòng Kế hoạch và Tài chính	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Trước 31/01/2022	
		Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP	Quyết định giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và các văn bản giao tự chủ tài chính	-Quyết định; - Văn bản.	Phòng Kế hoạch và Tài chính	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Trước 30/6/2022	
13	Nâng cao chất lượng, hiệu quả tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị	Thực hiện báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công tại đơn vị năm 2021	Báo cáo tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2021	Báo cáo	Phòng Kế hoạch và Tài chính	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Trước ngày 28/02/2022	
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số							
14	Hoàn thiện môi trường pháp lý	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của Sở về phát triển Chính phủ số và	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý của Sở về phát triển Chính phủ số và Chính quyền số theo quy định, hướng dẫn của Trung	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		Chính quyền số theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, Sở Thông tin và Truyền thông	ương và Sở Thông tin và Truyền thông	quyền điện tử, Chính quyền số				
15	Phát triển hạ tầng số	Từng bước chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả	Đầu tư, nâng cấp mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng; Nâng cấp, mở rộng hệ thống máy chủ; Nâng cấp, mở rộng hệ thống bảo mật; Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu; hệ thống lưu trữ SAN;; Đầu tư hệ thống điện toán đám mây (Cloud)...)	Báo cáo định kỳ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm 2022	
16	Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm cao hơn so với năm 2021	Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp đăng ký nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng.	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm 2022	
17	Sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh	Tăng cường sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh	Tiếp tục duy trì, tăng cường sử dụng có hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh. Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật lên Trang thông tin điện tử của Sở	Báo cáo định kỳ về tình hình ứng dụng CNTT	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm 2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
18	Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI phải đạt từ 5% trở lên	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức về công tác giải quyết TTHC và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	Báo cáo	Văn phòng	Bưu điện tỉnh, Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm 2022	
		Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI phải đạt từ 20% trở lên	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức về công tác giải quyết TTHC và việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	Báo cáo	Văn phòng	Bưu điện tỉnh, Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm 2022	
19	Áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan	Kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan	Ban hành mục tiêu chính sách chất lượng, Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng; rà soát, cập nhật quy trình ISO của Sở; tổ chức đánh giá nội bộ theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015.	Báo cáo, Hồ sơ đánh giá nội bộ, Quyết định công bố hệ thống QLCL	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm 2022	
VII	Công tác chỉ đạo điều hành							
20	Hoàn thành 100% Kế hoạch tuyên truyền	Tăng cường thông tin, tuyên truyền công tác CCHC với nhiều hình thức đa dạng, phong phú	Ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2022	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Ban hành kế hoạch trước 31/12/2021	
			Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Lồng ghép trong báo cáo CCHC	
21	Đánh giá đúng thực chất, khách quan,	Đổi mới, nâng cao chất lượng công	Triển khai đánh giá CCHC theo Bộ chỉ số CCHC của các sở,	Công văn	Văn phòng	Các phòng chuyên môn,	Theo văn bản hướng dẫn của	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
	chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị.	tác tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của sở theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá	ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện			ng nghiệp vụ	Sở Nội vụ	
22	Hoàn thành 100% chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ trong năm	Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ trong năm	Báo cáo CCHC đầy đủ về số lượng; đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định.	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Theo thời gian quy định của Bộ Nội vụ	
23	Kiểm tra từ 30% số phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Sở	Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát với nhiều hình thức: Kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất. Nâng cao chất lượng tự kiểm tra công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương trong	Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2022	Kế hoạch	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Trong Quý I/2022	
			Quyết định Thành lập đoàn kiểm tra CCHC năm 2022	Quyết định	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Năm 2022	
			Báo cáo kết quả kiểm tra	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực	Trong Quý IV/2022	

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Thời gian thực hiện	Kinh phí
		nội bộ cơ quan.				thuộc Sở		
24	Có sáng kiến, giải pháp mới trong công tác CCHC năm 2022	Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới trong CCHC thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị quản lý nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC chung của tỉnh	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở ban hành các văn bản triển khai các giải pháp mới trong thực hiện các nội dung CCHC	Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở	Thường xuyên trong năm	